

Bản án số: 297/2020/HS-ST
Ngày 05-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 241/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Chau Ch, sinh năm 1992 tại tỉnh A; thường trú: Ấp A, xã Ch, huyện Tr, tỉnh A; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khơ me; tôn giáo: Không; con ông Chau Kh, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Neáng Kim D, sinh năm không rõ; bị cáo có 05 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 24/4/2014, Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/9/2014.

- Ngày 05/5/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2017, chưa đóng án phí và bồi thường cho bị hại số tiền 450.000 đồng;

- Ngày 28/02/2019, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2019/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 17/4/2019.

Nhân thân:

- Ngày 09/3/2013, bị Công an xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/3/2020 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Phan Thị Kim Ng, sinh năm 1992; thường trú: Thôn Hòa V, xã Lộc B, xã Ph, tỉnh Th; chỗ ở: Số 127/5 khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh B; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1969; địa chỉ: Số 59 đường số 11, Phường 13, Quận 6, Thành phố H; vắng mặt.

* *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:* Anh Đinh Hoàng V; sinh năm 1968; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Chau Ch là người không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/3/2020, Chau Ch đang ở phòng trọ thì có người bạn tên S (không rõ nhân thân, lai lịch) điện thoại rủ Ch đi tìm việc làm. Sau đó, Chau Ch điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Max màu đỏ, biển số 59KA-00287 đến phòng trọ số 127/5 khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh B, khi đến Ch dựng xe mô tô ở ngoài cổng rồi đi bộ vào dãy trọ tìm S. Khi vừa đi đến phòng trọ số 6 thì Chau Ch nhìn thấy chị Phan Thị Kim Ng đang nằm ngủ trên nền nhà, cửa phòng mở, bên cạnh có để một điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu hồng. Lúc này, Ch vào vào lấy điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus rồi cầm trên tay phải đi ra. Khi Chau Ch đi đến cửa phòng trọ thì chị Ngân thức dậy phát hiện tri hô “Trộm, trộm”. Chau Ch vứt điện thoại của chị Ngân ngay tại cửa phòng trọ rồi chạy ra ngoài cổng lên xe mô tô nổ máy tẩu thoát thì bị anh Đinh Hoàng V bắt giữ giải đến Công an phường Đông Hòa lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu hiệu Max màu đỏ, biển số 59KA-00287 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu hồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 46/BB.ĐG ngày 27/3/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu hồng có trị giá 4.500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số: 46/BB.ĐG ngày 27/3/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Tại Cáo trạng số: 278/CT-VKS ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Chau Ch về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi,

bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Chau Ch về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Chau Ch từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Max màu đỏ, biển số 59KA-00287, sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu hồng, hiện đã thu hồi trả lại cho bị hại Phan Thị Kim Ngân.

* Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án, đã thu hồi trả lại cho bị hại Phan Thị Kim Ngân, bị hại Ngân không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng; biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 14 giờ ngày 22/3/2020, tại phòng trọ số 6, dãy trọ số 127/5 khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bì. Chau Ch có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu hồng của Phan Thị Kim Ng có trị giá 4.500.000 đồng.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Chau Ch đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị 4.500.000 đồng, bị cáo đã tái phạm nay tiếp tục phạm tội mới do cố ý đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 278/CT-VKS ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Chau Ch về

tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo là người không có nghề nghiệp, đã từng bị Tòa án xét xử nhiều lần về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời bị cáo là người có nhân thân xấu, có tiền án về tội Trộm cắp tài sản nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi tội phạm, điều này thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Đối với tên Sang điện thoại rủ Chau Ch đi tìm việc làm, hiện không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Xét 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Max màu đỏ, biển số 59KA-00287 mà bị cáo Chau Ch sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu hồng, hiện đã thu hồi trả lại cho bị hại Phan Thị Kim Ngân nên không đặt ra xem xét.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án, đã thu hồi trả lại cho bị hại Phan Thị Kim Ng, bị hại Ng không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

[12] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[13] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Chau Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Chau Ch 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Max màu đỏ, biển số 59KA-00287; số khung: YBM-1000756; số máy: FBM - 000756

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/6/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Chau Ch phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ../.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (03);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (03);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Công